

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-PT
Ngày 18 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Bà Tòng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Cao Văn L và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2020/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Cao Văn L, sinh ngày 23/11/1988 tại huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Tổ 3, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Cao Văn L1 và bà Nguyễn Thị L2; có vợ là Ngô Thị L3 và có 01 con (sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2020 đến ngày 23/01/2020 được cho tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Hữu P, sinh ngày 27/8/1975 tại huyện B, tỉnh Tây Ninh. Nơi ĐKKHKT: Khu phố 1, thị trấn A, huyện B, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: Tổ 4, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Hữu P1 và bà Nguyễn Thị P2 (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị P3 và có 02 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Sơn La xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong ngày 27/3/2015); bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2020 đến ngày 23/01/2020 được cho tại ngoại. Có mặt.

3. Hoàng Minh M, sinh ngày 06/4/1984 tại huyện H1, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tổ 4, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hoàng Tuấn M1 và bà Lưu Thị M2 (đều đã chết); có vợ là Bùi Thị M3 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2007, bị Công an thị xã Sơn La xử phạt 500.000đ về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong ngày 10/4/2007); bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2020 đến ngày 23/01/2020 được cho tại ngoại. Có mặt.

4. Bùi Ngọc N, sinh ngày 08/02/1978 tại thành phố S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tổ 5, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Bùi Xuân N1 và bà Vũ Thị N2 (đã chết); có vợ là Lò Thị N3 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/11/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La xử phạt 5.000.000đ về tội Đánh bạc (đã chấp hành xong); bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2020 đến ngày 23/01/2020 được cho tại ngoại. Có mặt.

5. Nguyễn Văn V, sinh ngày 05/5/1990 tại huyện V4, Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Tổ 4, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe Taxi; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn V1 và bà Phạm Thị V2; có vợ là Đỗ Kim V3 và có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2020 đến ngày 23/01/2020 được cho tại ngoại. Có mặt.

6. Lê Văn G, sinh ngày 03/10/1984 tại huyện G4, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Tổ 4, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe Taxi; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lê Văn G1 (đã chết) và bà Hoàng Thị G2; có vợ là Đỗ Thị G3 và có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2020 đến ngày 23/01/2020 được cho tại ngoại. Có mặt.

7. Nguyễn Đăng T, sinh ngày 05/8/1984 tại huyện T4, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Tổ 4, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Như T1 và bà Nguyễn Thị T2; có vợ là Nguyễn Thị Thành T3 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2020 đến ngày 23/01/2020 được cho tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/01/2020, Nguyễn Hữu P, Cao Văn L, Hoàng Minh M, Bùi Ngọc N, Nguyễn Văn V và Nguyễn Đăng T đến nhà Lê Văn G ở tổ 4, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La chơi. Do có khách gọi đi Taxi nên G đi đón khách. Một lúc sau, có thêm Lê Văn K, sinh năm 1982, trú tại: Tổ 3, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La đến chơi và cùng ngồi nói chuyện với mọi người tại phòng ngủ của nhà G.

Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, L nhìn thấy 01 bộ tứ lơ khơ để dưới chân cột sắt trong phòng ngủ nhà G nên đã rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức chơi “ba cây” được thua bằng tiền. P, M, N, V và T đồng ý chơi còn L không chơi và ngồi xem mọi người chơi do không mang theo tiền. Sáu người đã sử dụng 36 quân trong bộ bài tứ lơ khơ từ quân A (Át) đến 9 (chín) để đánh bạc với mức cược như sau: Trước mỗi ván, mỗi người chơi góp 100.000đ tiền cược (Gọi là tiền gà) để vào giữa chiếu bạc. Sau đó, mỗi người được chia 03 quân bài, người chơi sẽ cộng điểm các số ghi trên quân bài theo thang điểm 10, trong đó lá A (Át) tương đương với 01 (một) điểm, nếu tổng điểm lớn hơn 10 thì lấy số ở hàng đơn vị rồi so với từng người và so với người cầm cái (Hay còn gọi là cầm chương, trong ván chơi người nào được 10 điểm thì sẽ cầm cái). Người chơi nào có tổng điểm cao nhất thì sẽ thắng được toàn bộ số tiền gà, nếu cao điểm hơn người cầm cái sẽ thắng được 50.000đ từ người cầm cái, nếu được 10 điểm sẽ thắng được 100.000đ từ người cầm cái và ngược lại. Khi có nhiều người chơi bằng điểm thì so chất theo thứ tự giảm dần là “Rô, cơ, nhép, bích”, nếu cùng chất thì so theo thứ tự giảm dần của quân bài là “9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, A (Át)”, trong đó quân A (Át) rô là cao nhất về chất.

Khi bắt đầu đánh bạc, Nguyễn Hữu P có 1.600.000đ, Cao Văn L có 1.300.000đ, Hoàng Minh M có 5.500.000đ, Bùi Ngọc N có 1.700.000đ đã sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc; Nguyễn Văn V có 7.300.000đ đã bỏ ra 2.600.000đ, Nguyễn Đăng T có 6.340.000đ đã bỏ ra 1.000.000đ sử dụng để đánh bạc.

Các bị cáo P, L, M, N, V và T đánh bạc đến khoảng 0 giờ ngày 19/01/2020 thì Lê Văn G đi chở khách về và ngồi xem mọi người chơi. Khoảng 0 giờ 40 phút ngày 19/01/2020, T đứng dậy không chơi nữa, G bảo L ra mở cửa cho T đi về rồi vào thay vị trí của T và bỏ ra 800.000đ sử dụng để đánh bạc. Khi L vừa mở thì các bị cáo bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố S đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 4, phường C, thành phố S phát hiện, bắt quả tang về hành vi đánh bạc.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 14.500.000đ thu giữ trên chiếu bạc, các bị cáo khai nhận là tiền

đã và sẽ sử dụng để đánh bạc. Trong đó: Thu giữ giữa chiếu bạc 600.000đ. Thu giữ trên chiếu bạc, trước vị trí ngồi của Nguyễn Hữu P 1.000.000đ; Cao Văn L 2.300.000đ; Hoàng Minh M 5.500.000đ; Bùi Ngọc N 1.100.000đ; Nguyễn V 3.300.000đ và Lê Văn G 700.000đ.

- Thu giữ giữa chiếu bạc 36 quân bài tú lơ khơ từ A (Át) đến 9 (chín).

- Số tiền 10.040.000đ gồm: 5.340.000đ trong túi quần phía trước, bên phải của Nguyễn Đăng T đang mặc; 4.700.000đ trong ví giả da màu nâu trong túi quần sau bên phải của Nguyễn Văn V đang mặc, các bị cáo khai đây là tiền cá nhân, không sử dụng để đánh bạc.

Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ một số vật chứng, tài sản phục vụ công tác điều tra.

Tại Kết luận giám định số 259 ngày 21/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đối với tổng số tiền tạm giữ là 24.540.000đ kết luận: “Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Cao Văn L phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Cao Văn L 09 (Chín) tháng tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam đối với bị cáo là 05 ngày. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo vào nơi thụ hình.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 08 (Tám) tháng tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam đối với bị cáo là 05 ngày. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo vào nơi thụ hình.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh M phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh M 08 (Tám) tháng tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam đối với bị cáo là 05 ngày. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt

bị cáo vào nơi thụ hình.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc N phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc N 09 (Chín) tháng tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam đối với bị cáo là 05 ngày. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo vào nơi thụ hình.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (Sáu) tháng tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam đối với bị cáo là 05 ngày. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo vào nơi thụ hình.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là 4.700.000đ (Bốn triệu, bảy trăm nghìn đồng).

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn G phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Lê Văn G 06 (Sáu) tháng tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam đối với bị cáo là 05 ngày. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo vào nơi thụ hình.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

7. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 06 tháng tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam đối với bị cáo là 05 ngày. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo vào nơi thụ hình.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, quyết định án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng theo quy định

của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/5/2020, các bị cáo Nguyễn Đăng T, Cao Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền; bị cáo Nguyễn Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và giảm hình phạt bổ sung.

Ngày 31/5/2020, bị cáo Hoàng Minh M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 01/6/2020, các bị cáo Lê Văn G, Bùi Ngọc N, Nguyễn Hữu P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và giảm hình phạt bổ sung.

Tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Đăng T, Cao Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền và kháng cáo bổ sung xin không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Bị cáo Hoàng Minh M giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và kháng cáo bổ sung xin không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Lê Văn G, Bùi Ngọc N, Nguyễn Hữu P giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo, quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Cao Văn L, Nguyễn Hữu P, Hoàng Minh M, Bùi Ngọc N, Nguyễn Văn V, Lê Văn G, Nguyễn Đăng T giữ nguyên mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt nhưng chuyển biện pháp chấp hành hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những

người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời từ 23 giờ 00 phút ngày 18/01/2020 đến 00 giờ 45 phút ngày 19/01/2020, tại phòng ngủ của nhà bị cáo Lê Văn G, địa chỉ: Tổ 4, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La, các bị cáo Cao Văn L, Nguyễn Hữu P, Hoàng Minh M, Bùi Ngọc N, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đăng T và Lê Văn G đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “ba cây”, được thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là 14.500.000đ.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ và thỏa thuận trước mà nhất thời thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi thực hiện tội phạm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trừ bị cáo Bùi Ngọc N thì các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã phân hóa vai trò, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Cao Văn L, Nguyễn Hữu P, Hoàng Minh M, Nguyễn Văn V và Nguyễn Đăng T xuất trình bổ sung tài liệu, chứng cứ chứng minh các bị cáo có thân nhân là người có công với nước được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến; các bị cáo Hoàng Minh M, Bùi Ngọc N, Nguyễn Văn V, Lê Văn G, Nguyễn Đăng T còn nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng bổ sung cho các bị cáo.

Xét các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều đã có gia đình và ở riêng, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, phải nuôi dưỡng con nhỏ, vợ của các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, sinh hoạt gia đình chủ yếu trông chờ vào nguồn thu nhập từ tiền công lao động của các bị cáo. Hơn nữa các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cách ly các bị cáo khỏi xã hội là không cần thiết. Do đó, mở lượng khoan hồng chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt

mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng chuyển biện pháp chấp hành hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng đảm bảo biện pháp răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về việc áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo: Như đã phân tích thì gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, các tài sản có giá trị lớn là nhà ở và quyền sử dụng đất, xe ô tô là phương tiện các bị cáo sử dụng để chạy Taxi đều đã thế chấp tại ngân hàng hoặc mua trả góp nên cần sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[4] Về án phí:

Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Cao Văn L, Bùi Ngọc N, Nguyễn Hữu P, Hoàng Minh M, Nguyễn Văn V, Lê Văn G, Nguyễn Đăng T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La như sau:

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Văn L 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 18/8/2020).

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 18/8/2020)

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 18/8/2020).

1.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh M 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 18/8/2020).

1.5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 18/8/2020).

1.6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn G 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 18/8/2020).

1.7. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 18/8/2020).

1.8. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

1.9. Giao các bị cáo Cao Văn L, Bùi Ngọc N, Nguyễn Hữu P, Hoàng Minh M, Nguyễn Văn V, Lê Văn G, Nguyễn Đăng T cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí:

Các bị cáo Cao Văn L, Bùi Ngọc N, Nguyễn Hữu P, Hoàng Minh M,

Nguyễn Văn V, Lê Văn G, Nguyễn Đăng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 18/8/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND thành phố S;
- VKSND thành phố S;
- Công an thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hải